

NGƯỜI Ở LẠI CHARLIE

Phan Nhật Nam



Đường mòn Hồ Chí Minh (HCM) trên đất Lào khi chạy đến vùng Tam-Biên phía đông cao nguyên Boloven chia ra hai nhánh. Nhánh thứ nhất từ Chavane đâm thẳng biên giới Lào-Việt xuyên qua dãy Chu Mon Ray để nhắm vào Darkto. Nhánh thứ hai từ Bản Tasseng qua trại Lệ Khánh, và Kontum là mục tiêu cuối cùng của quan niệm chiến thuật Bắc quân: Phải chiếm giữ thị trấn cực bắc này để làm bàn đạp lần tấn công Pleiku, rồi từ đây tiến về phía đông, xuống bình nguyên tỉnh Bình Định.

Gọi nhánh thứ nhất là nhánh Bắc và nhánh thứ nhì là nhánh Nam. Trong chiến dịch Xuân-Hè 72 của Mặt Trận B3 (chiến trường Tây Nguyên), đường rẽ phía Bắc được sử dụng, từ đỉnh 1773 của núi Chu Mon Ray, con đường không thể gọi là một nhánh nhỏ của "đường mòn Hồ Chí Minh" nữa, nhưng phải gọi đó là một "bypass" của một cái lộ tuyến phẳng phiu trơn láng, chạy ngoằn ngoèo qua các cao độ, đổ xuống những thung lũng hun hút của dãy Big Mama Mountain rồi bò theo hướng đông đến đỉnh Kngok Kon Kring. Đỉnh núi này cao quá, con đường phải quẹo qua trái, đi lên cao độ 960 và tạm dừng lại. Dừng lại, vì phía đông, hướng trước mặt chỉ cách mười cây số, con sông Pô-Kơ dậy sóng. Con sông âm ồ qua ghè đá, ào ào đi giữa rừng xanh núi đỏ. Bên kia sông, Quốc Lộ 14 chỉ khoảng trên dưới sáu cây số và đầu con đường là Tân Cảnh, mục tiêu của bao chiến dịch. Từ ngày chiến tranh "giải phóng" bùng nổ.

Đây rồi, "...nồi cơm điện National" đây! Tân Cảnh hấp dẫn ngon lành như cô gái yếu đuối hờ hênh thụ động nằm dưới thung lũng bát ngát ở đằng kia. Bộ đội ta tiến lên. Nhưng không được nữa, con đường đã bị dừng lại, và bộ đội ta dù được "tùng thiết," dù được đại pháo "dọn đường" cũng phải dừng lại, vì đỉnh 960 chính là bãi đáp C, là cứ điểm Charlie và Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù đã xuống LZ (landing zone, tức bãi đáp trực thăng, hoặc khoáng đất trống dùng để đổ quân từ trực thăng) này từ ngày 2 tháng 4/1972. Con cháu Bác và Đảng phải ngừng lại bố trí trận địa. Nỗ lực kinh khiếp kéo dài trên năm mươi cây số đường núi, từ ngã rẽ đất Lào phải dừng lại vì chạm phải "sức người." Ở đây, người đã gặp nhau. Vực thấp, đỉnh cao, bạt núi, xẻ đèo, những con người cuồng tín và tội nghiệp của miền Bắc đã làm được tất cả. Con đường núi của Tướng Stiwelle từ Miến Điện đến Trưng Khánh, Trung Quốc năm 1945 đã là một sự khủng khiếp. Đường xuyên sơn vạn dặm, dài thật dài, quanh co khúc khuỷu lớp lớp giữa núi rừng nhiệt đới, con đường nổi tiếng đúng như tầm vóc và giá trị của nó. Cả nước Tàu sống bám vào cái ống cứu nguy thậm thọt hun hút này.

Vào thời điểm đầu thế chiến, nước Tàu, đồng minh "tuyệt vời cần thiết" của người Mỹ để thương cần phải sống để chống đỡ trực Bá Linh-Đông Kinh. Con đường quả đáng tiền và đáng sợ. Nhưng đường này làm bằng máy, dưới sự yểm trợ và che chở của các "Ong Biển" hảo hạng, những người lính công binh chiến đấu hãnh diện của Mỹ quốc giàu sang hùng mạnh. Năm mươi cây số đường xuyên sơn của "bộ đội ta" thì khác hẳn. Bộ đội đào bằng tay trong đêm tối. Bộ đội lấp hố dưới tấm lưới lửa thép của B-52, trên những giải thảm tử thần dày lèn bom-bi CBU (cluster bomb unit). Sức người và lòng cuồng tín ghê gớm đã vượt qua giới hạn. Đây không còn là người với thịt da biết mệt mỗi đau đớn, cũng không là người với trí óc biết nguy hiểm và sợ hãi. Bắc quân, khối người vô tri tội nghiệp chìm đắm trong ảo tưởng và gian nguy triền miên. Con đường sạn đạo vào đất Ba Thục tân thời được hoàn thành từng phân từng thước. Bắc quân theo đó đi về Đông.

Nhưng đến đây, ở cao độ 960, người lính Bắc Việt không tiến được nữa vì đã gặp "người." Người rất bình thường và giản dị. Người biết lo âu, sợ nguy hiểm. Người có ước mơ và ham muốn vun vật. Những người không thần thánh hóa lãnh tụ và tin tưởng Thiên Chúa cũng chỉ là bạn tâm tình. Nhưng đó cũng là những người lính đánh giặc "tối" nhất của Quân Lực Miền Nam, chỉ huy bởi những sĩ quan miệt mài trên dưới mười năm trận địa. Những sĩ quan biết đánh hơi rất chính xác khả năng và ý định của đối phương. Bắc quân dừng lại giữa đường, ảo tưởng bị công phá và tan vỡ. Họ gặp lính Nhảy Dù Việt Nam.

TRẬN ĐÁNH TRÊN CAO ĐIỂM

Anh Năm (tức Trung Tá Nguyễn Đình Bảo, sĩ quan chỉ huy trưởng của Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù) bố trí quân "hết xẩy." Cứ điểm C hay Charlie chính thống, cao độ 960 giao cho "thằng 1," Đại Đội 1, do Thịnh, trung uý Khoá 25 Thủ Đức chỉ huy. Thịnh trẻ tuổi đời lẫn tuổi lính. Thịnh có vẻ yếu trước mắt mọi người vì Thịnh... đẹp

tra. Đã đẹp trai, tốt mã thì đánh giặc hơi yếu. Chẳng hiểu sao phần đông là như thế. Những anh có vẻ tài tử, ăn nói ngon lành, rồn rảng thường hay lạnh cẳng.

Nhưng nghĩ cho kỹ thì cũng công bằng thôi, con người mà, được cái này thì mất cái kia. Nhưng anh Năm dưới cái nhìn sắc sảo của con ó, kèm theo "suy tư" của phó Mễ đã chọn Thịnh để giữ Charlie vì cả hai người chỉ huy đều chắc một điều: Đây là một tay "dur," loại liều, thứ "kép trẻ đang lên" của trận địa. Thịnh được lãnh hãnh diện "nhất kiếm trấn ãi" và những ngày sau Thịnh đã chứng tỏ, người chỉ huy mình đã không nhầm lẫn.

Phía bắc của C giao cho Đại Đội 3, do Hùng "mập" làm đại đội trưởng. Hùng chỉ là đại úy thôi, nhưng "người" có đủ tác phong và khả năng để "tiến" xa hơn. Vì "người" cũng là tay văn nghệ, "lãnh tụ" sinh viên, có kích thước cơ thể và tính chất của tướng Thắng, ông "tướng sạch nhất" của quân đội và cũng là ông tướng học giỏi nhất! Nhưng giờ này Hùng chỉ là "simple captain" nên cam phận dẫn quân lên trấn giữ phía bắc Charlie, căng mìn bẫy, đào hầm chờ con cháu Bác, những chiến sĩ Điện Biên. Điện Biên cái con bà nhà nó, lúc xưa bố nó đánh Điện Biên chứ đâu phải nó hôm nay, trong họ tôi có ông chú làm tiểu đoàn trưởng đánh cái Điện Biên khi gió kia. Bây giờ tụi nó là cái chó gì. Chẳng nhẽ tôi là lính Tây cà-lò sao? Phần còn lại tiểu đoàn lên cao điểm 1020, hay C2.

Anh Năm bảo Mễ:

- Mình giữ hột lạc (cao độ trên bản đồ, thường nhìn giống như hình hột lạc) này vì phía nam tao chắc toàn tụi nó. Lệnh hành quân bắt buộc mình phải giữ cửa thằng Charlie. Kẹt lăm, trước sau gì tụi nó cũng phải chiếm thằng Charlie này, và mình thì chỉ việc "thủ." Bỏ khi, thôi đã xuống đây thì phải giữ chứ biết làm sao, hôm đi họp hành quân được nhận tin tình báo từ quân đoàn, Sư Đoàn 320 (tức Sư Đoàn Điện Biên của Bắc quân) đã rút về tây, vào đất Lào!

- Anh Năm yên chí, mình "hơn tiền" tụi nó! Mễ chắc giọng.

Nhưng thật ra tất cả chỉ là những câu nói bề mặt, phần trong, đằng sau lý luận và phân tích, do những kinh nghiệm và nhạy cảm riêng về chiến trường, mọi người đều có chung ý nghĩ: Xong rồi, mình đã lọt bẫy! Bởi, chiến tranh miền núi là chiến trường giữa những cao điểm. Đành rằng C và C2 cũng là những cao độ, nhưng 960 và 1020 làm sao chế ngự được những đỉnh 1773, 1274, 1512 của rặng Big Mama Mountain và tiếp theo một dãy đường đỉnh nam rặng Chu To Sang. Và pháo binh của tụi nó. Pháo và kèm theo một "rừng cối," gồm một hệ thống súng cối có đường kính từ 80 ly trở lên hoặc sơn pháo bắn thẳng.

Sự thông minh và tinh tế về chiến trường của toàn bộ sĩ quan tiểu đoàn ngừng lại ở đây. Họ không dám nghĩ thêm. Phần lệnh hành quân đã giao cho họ một đỉnh núi trợ trợ để sửa soạn vinh quang cùng cái chết. Họ chỉ có một đỉnh Charlie đang hùng hực bốc hơi dưới nắng hè hạ chí trời Tây Nguyên. Định mệnh, sức mạnh khắc nghiệt khốn kiếp đã bắt phải như thế. Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù không còn khả năng chọn lựa. Như cuối cùng cái chết thể nào rồi cũng phải tới cho dù người lính hàng chiến đấu quyết liệt bao nhiêu. Sự thông minh và tinh tế về chiến trường của toàn bộ sĩ quan tiểu đoàn ngừng lại ở đây. Họ không dám nghĩ thêm. Phần lệnh hành quân đã giao cho họ một đỉnh núi trợ trợ để sửa soạn vinh quang cùng cái chết.

Ngày 6, cứ điểm Delta ở phía Nam bị đánh. Đúng chiến thuật, lính ông Giáp tưới xuống một trận mưa pháo, cối và hoả tiễn. Đêm thật dài, người ở Charlie chờ đợi và theo dõi. Tiên sư, tụi thằng Mạnh (Tiểu Đoàn Nhảy 2 Dù giữ căn cứ Delta) bị rồi. Xem thử tụi nó đánh đấm ra sao? Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù chong mắt vào loa khuếch đại máy truyền tin để nghe kết quả. Trời sáng dần, Delta lấy lại được, quân ta thắng. Anh Năm nhìn Mễ:

- Mà thấy đấy, chúng sẽ chơi với mình cũng với cách này, chúng sẽ lấy kinh nghiệm ở Delta để "dứt điểm" mình.

Toàn thể bộ chỉ huy im lặng. Mọi người đều có ý nghĩ chung. Bao giờ đến lượt mình? Bao giờ?

Nhưng anh Năm không thụ động, con hổ dù bị nhốt trong chuồng vẫn còn nguyên phong độ, uy lực riêng. Không cần phải luận lý lâu lắt. Đây, quyết định của anh:

- Mễ, mà đem hai thằng 2 và 4 (Đại Đội 2 và 4) lên chiếm cho tao cái này. Anh chỉ vào một cao điểm ở nam C2. Nếu chiếm được mình sẽ cho một thằng lên giữ nó, mình đã bị phân tán mỏng thì cho mỏng luôn, càng mỏng càng tốt, tránh được pháo, đỡ bị tụi nó vây... Mà nghe chưa?

Mễ gật đầu, anh Năm thấy, nó cũng chung ý nghĩ. Đã vào bẫy thì tìm cách thoát ra, một đỉnh núi không thể là vị trí cố thủ. Tôi nghe anh rõ. Mễ trả lời. Trời vừa sáng, Mễ quay bảo Hải, Sĩ Quan Trưởng Ban 3 (Ban Hành

Quân):

- Ông cho hai thằng 2 và 4 chuẩn bị, mình đi làm ăn. Không thể ngồi đợi tụi nó tới đây rúc rĩa, cầu xé được.

Ba đợt xung phong không thành, Bắc quân quả không đại dột bỏ vị trí rất nhiều ưu điểm. Cũng bởi sườn quá dốc, quân ta dù can trường, dùng tay lẫn chân cũng không thể nào "chạy" qua được hàng lưới lửa của đại liên 12.7 ly hoặc sơn pháo 75 ly bắn thẳng!

- Cho thằng Mễ lui!

Anh Năm bảo Hải. Trán cau lại, anh nhìn xuống đất, gỡ kính, chớp mắt, nói nhỏ sau tiếng chặc lưỡi: Mình bị một con dao đâm lút cán vào lưng!

Những ngày sau tương đối bình yên, hằng ngày các đại đội tung các đứa con ra xa lục soát, chỉ trừ đường về phía nam, nơi tụi "khốn nạn" đang chui trong núi. Làm sao "móc" chúng ra được? Bom thả xuống hằng ngày, nhưng chỉ là bom miểng. Mẹ, hầm tụi nó đào theo chữ U hoặc con c... gì gì thì làm sao bom "lách" vào được? Anh Năm đi lại trên đỉnh đồi nhìn bốn hướng trùng trùng và xa xa trong ánh nắng về phía Tây, cuối con đường trong vùng núi Lớn có lớp bụi mù.

- Xe chúng nó! Xe chúng nó! Tăng hay GMC của tụi nó... Bom! Bom! Gọi lữ đoàn, Hải!

- Để em gọi, nhưng Molotova chứ đâu phải GMC, anh Năm.

- Thì đấy là GMC của Nga, mày biết mẹ gì!

Đàn em thì bao giờ cũng "chẳng biết mẹ" gì. Anh Năm vốn hay phủ đầu như vậy. Nhưng đấy chỉ là một cách nói, bởi anh rõ ưu điểm của từng người như một máy ghi âm cực tốt. Máy bay ta ào tới, con đĩ "Lan 19" lượn một vòng trên vùng chỉ định, cho "ra" một trái khói. Khu trục nhào xuống tiếp theo, bom nổ dâng cột khói lên cao.

- Tiên sư, bom ném thì hay nhưng sợ tụi nó trốn rồi, nó lại không trốn luôn mà quay trở lui về phía mình thì bỏ mẹ.

Sau cơn bom, khói bay lên không trung, qua bóng nắng đằng xa thung lũng lại có lớp bụi mới bồi từng chập.

- Tăng! Tăng! Tăng nữa! Đông quá, tụi nó chưa bị! Tiên sư, nó trốn ở đâu nhỉ? Trên đồi cao, anh Năm đứng im như con báo nhìn lũ sài lang tiến tới hằng hằng lớp lớp. Làm gì được bây giờ. Không lẽ xin thêm phi tuần khu trục?

Ngày 11, trận địa pháo bắt đầu. Pháo thật sự của 122 và 130 ly ào ào trút xuống C1, C2, C3. Không phải từng trái, nhưng từng chùm, từng loạt. Một, hai, ba... Hải cố gắng đếm.

- Mày làm gì thế, điên sao em? Anh Năm vừa hỏi vừa cười.

- Mình gắng đếm để báo cáo cho chính xác!

- Thế thì Mày phải đếm hàng chục một, một chục, hai chục... Tụi nó đâu "đi tiền" lế!

- Tụi nó "chơi" tôi! Thịnh ở Charlie báo cáo qua máy.

- Mày giữ nổi không? Anh Năm cướp ống liên hợp máy truyền tin trên tay Hải.

-Trình "địch thân," suya là tôi giữ được, xin cho pháo mình nổ gần tôi thêm chút nữa.

Pháo căn cứ hoả lực Võ Định (nơi đặt bộ chỉ huy lữ đoàn) bắn tới trước, rơi xuống sườn phía đông Charlie.

Đạn 105 và 155 ly nổ từng trái một, khói bụi tung lên trông rõ.

- Mẹ, bắn gì "quý phái" vậy, nó tấn công chính diện ở phía tây. Mày xin pháo Căn Cứ 5 bắn xuống để ăn hơn! Hải bốc ba, bốn cái máy truyền tin một lúc, nắm ngón tay chuyên "xoá", "nặng" di chuyển trên giàn ống liên hợp lẹ như chớp... Thằng này gọi là "Hải khều" cũng phải, nó khều cái gì đúng cái đó! Anh Năm phịa câu khôi hài đúng lúc. Hải nheo mắt cười thích chí.

Pháo Căn Cứ 5, và hai căn cứ Sơn Tây và Mạnh Mẽ cùng ào xuống, vây quanh Charlie vòng đai lửa.

- Đấy! Đấy! Phải như thế mới được. Anh Năm gật gù tán dương, đồng lúc tiếng Thịnh vang vang qua loa khuyếch đại.

- Trình địch thân cứ cho gà nó "đá" như thế, em đánh tụi nó de ra như đuổi con nít. Tốt! Tốt! cho gần hơn năm mươi thước nữa thì tốt hơn, ngay trên tuyến em cũng được!

Bốn mươi lăm phút sau, pháo im bật, cả ta lẫn của địch. Anh Năm lên hầm chong ống nhòm xem Đại Đội 1 bên đồi C lục soát chiến trường. Súng và xác bộ đội Cộng Sản nằm lênh kênh chặt kín đồi đất đỏ.

- Nó đánh thẳng 1 là để dợt chơi, cú dút sẽ với mình.

- Trung tá, trên họ không tin nó pháo mình bằng 130 ly! Hải báo cáo, giọng mỉa mai.
- Gì? Anh Năm chỉ gắt được một tiếng. Như thế là người đang nổi cáu. Trường hợp này vốn rất ít, vì anh vốn trầm tĩnh, sự giận chỉ đến sau chót, khi đã cuối cùng chịu đựng.
- "Họ" bảo mày sao? Chữ "họ" được gắn xuống khinh thị!
- "Họ" bảo mình kiếm mảnh 130 để gởi về! Chữ "họ" thứ hai qua cách nói của Hải cũng đáng cay không kém.
- Đến đây mà kiếm, muốn thấy súng của chúng thì cũng đến đây, tao như thế này không lẽ la hoảng, báo cáo láo sao? Anh đá một hòn đất bay tung... Mẹ, nó xài toàn đạn delay (tức đạn đầu nổ chậm, xuyên phá qua đất hoặc công sự chiến đấu mới phát nổ) mới thế này đây! Câu nói ngắn đau đớn của niềm phần nộ tuyệt vọng.
- Cho sửa sang hầm hố, ngày mai gì tụi nó cũng "chơi" lại. Trước khi bước đi, anh quay sang Hải, dặn thêm: Mày trình với lũ đoàn, để nói với quân đoàn, đây là đạn 130 ly thật. Là 130 ly xuyên phá. Mày bảo tao nói thế.

Đêm xuống thật mau, đêm của núi rừng thẫm màu và đầy bóng tối đe dọa. Sao trên cao lấp lánh, sương mù đùn lớp. Đêm như có hình khối chuyển dịch. Đêm chất chứa che dấu hàng ngàn sinh vật đang bò dần vào cứ điểm. Đêm cũng vô cùng im lặng, nhưng nổi im lặng kinh dị như khoảng cách từ khi viên đạn ra khỏi nòng súng và sắp sửa "chui" xuống mái hầm, hố phòng thủ. Trong bóng tối, mấy trăm con người trên ba cứ điểm dựng đứng đôi mắt xuyên thủng qua bóng tối. Và chờ. Ngủ chỉ là khoảng cách ngắn để đôi mắt khép lại, đầu gục xuống, xong giật mình tỉnh giấc với nỗi "lo lắng" như vừa qua cơn mê thiếp dài, và trong khoảng khắc "dài thẳm thẳm chóng vánh" này, hình như quân địch đã tiến sát gần hơn. Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù qua đêm trong chập chờn sắc buốt với cảm giác viên đạn vô hình đang bay thẳng vào mặt. Có ráng hồng bên kia núi. Ngày đã tới. Ánh sáng đẹp âm vang hân hoan, như ân huệ nồng nàn vừa được sống sót qua thêm một đêm.

NGÀY CUỐI CỦA MỘT NGƯỜI

Ngày 12 bắt đầu. Linh cong lưng xuống trên đất để đào thêm độ sâu. Càng sâu càng tốt. Tỷ lệ được sống sót là độ sâu của lớp đất đá vô tri này. Đất được đổ lên mái. Con người chui lọt vào giữa đất đá, tội nghiệp và thụ động như con sâu ẩn mình trong tổ. Pháo sẽ đến lúc nào? Nổ ở đâu? Câu hỏi âm thầm vang vang trong đầu hàng trăm con người. Trên ba cứ điểm im lặng chỉ loáng thoáng bay những sợi khói mỏng manh. Khói của cơn pháo cuối cùng chưa dứt độ nóng trong đất. Chỉ tiếng cuộc đục đều đều vào đất đá như hơi thở bị ngắt quãng.

Trong hầm chỉ huy, anh Năm chỉ những điểm ước tính Bắc quân đặt súng:
- Chắc chắn chúng chôn súng ở đây. Anh chỉ ngón tay trên các đỉnh Kngok Toim, Kngok Im Derong. Toàn là cao độ trên 1,500 thước, ở đây, tụi nó thấy mình rõ như ở đây mình thấy thẳng 1 dưới Charlie. Ngày hôm qua nó bắn mình không trật một phát ra ngoài. Mày xin mấy phi tuần để sẵn, có gì mình dội xuống liền. Dội ngay trên tuyến mình cũng được. Xong, ông Mễ và bác sĩ Liệu về hầm đi, đừng tụ vào một chỗ.

Mễ và Liệu đứng dậy.

- Chào trung tá. Anh Năm gật đầu. Hình như anh gượng cười. Có điều gì khó khăn sắp xảy ra? Không ai biết, nhưng âm tiếng mọi người có điều gì khang khác, buồn buồn. Tai ương nguy biến chực sẵn đâu đây đã làm người hóa nên tê liệt, rã rời. Cũng thật do chờ đợi quá căng thẳng giữa vũng tối, đầy bóng đêm.

- Thôi, tôi về, có gì tôi chạy qua với anh. Hải không để ý tiếng "anh" bất bình thường nói trong hơi thở hụt. Người chỉ huy đứng dậy, Hải tiễn anh ra cửa hầm. Anh bước lên nặng nề, chậm chậm, lưng cong xuống. Anh đi trên đất đá đào xới với dáng dấp của con hổ bị thương khi trở lại rừng xưa nay đã hoang tàn.

Mười một giờ 5 phút, pháo lại bắt đầu. C2 bị nặng hơn C và C1. Theo thói quen, Hải nhắm tính tính từng chục trái một; hẳn hét lớn báo cáo với lũ đoàn.

- Tôi và hai đứa con cùng bị một lượt, toạ độ đặt súng ở yếu tố cũ. Không ước lượng được, hai trăm trái rồi. Tụi nó đang tấn công C.

Bắc quân từ Tây và Tây-Nam đồng nhào lên C, những người ở C2 nhìn xuống sườn đồi lúc nhúc những bóng áo vàng đục di chuyển chậm chạp, lui tới.

- Nó đánh giặc gì kỳ vậy? Người hạ sĩ quan hành quân hỏi Hải.

- Tụi nó "điên," chẳng phải "điện biên" mẹ gì cả, đéo thấy ai ngu bằng tụi nó.

Lính đại đội Thịnh nhóm dậy khỏi giao thông hào, súng bắn không cần nhắm, lựu đạn ném không cần lấy đà. Ta và địch cách nhau không đầy một tầm lựu đạn. C2 vẫn im lìm dưới trận mưa đạn và lửa. Tám trăm trái rồi. Chưa đầy một tiếng, nó đã nổ hơn tám bốp! Hải ngồi bẹp trên đất, nón sắc chụp xuống, lẩm bẩm những câu vô nghĩa với chính mình. Qua máy truyền tin nội bộ (giữa các đại đội và ban hành quân tiểu đoàn), tiếng chuyển lệnh của Thịnh nghe chững chặc, tự tin, "...Đội tụi nó đến gần rồi hẳn bắn, nó chỉ là lính con nít, bầy là Nhảy Dù mà để thua là yếu lắm đó..." Hải cố mỉm cười nhưng nụ cười không thành dạng. Pháo vẫn nổ như

con địa chấn như xoay chiếc hầm nghiêng ngã. Tụi nó đòi dứt đũa con của mình. Ờ mà sao chẳng nghe anh Năm gọi qua gì hết. Có chuyện gì không nhỉ. Trí não Hải đã cứng trơ. Hấn không nghĩ được điều gì hơn.

Mể không buồn nghĩ đến số vũ khí của hai Đại Đội 1 và 3 tịch thu được. Anh Năm chết, là tiểu đoàn phó, Mể tự động lên thay thế. Trách nhiệm quá nặng với tinh thể kẹt cứng. Và anh Năm, người đàn anh thân mến từ bao nhiêu năm, gian nguy, khổ nhọc bao ngày dài cùng chia sẻ. Vĩnh biệt anh, hầm bị ba trái cực mạnh, chịu làm sao thấu. Sao cuộc đời chỉ dành cho anh toàn hoàn nạn. Hoàn nạn của ba mươi năm ở đời chưa đủ sao?

Mể, Hải, Liệu nhìn nhau. Trời chiều cao nguyên sẫm bóng nắng. Đêm sắp đến. Đêm với chiếc bẫy sập xuống từ từ, lũ người tuyệt vọng nhìn thấy những tia gân máu đỏ đục loáng ánh sáng phần nộ hấp hối trong mắt nhau. Liệu cho lệnh những người lính y tá đào đất lên, mang anh ra ánh sáng. Ngoài vết thương ở tim, người anh tím bầm từng chỗ, chiếc kính vỡ, mắt nhắm, miệng hơi mở để lộ ra những răng cửa. Hải ngồi xuống, rờ vào xác anh còn ấm, đập mấy cái lên áo. Lốp bụi mờ đục bay bay.

- Để tôi rửa cho ông ấy.

Liệu ngồi xuống với bông và cồn. Thi thể anh trầm trầm dưới nắng Tây Nguyên dẫm màu vàng rực. Hết. Mười hai năm chiến trận chấm dứt phút này đây trên cao độ 1020. Trông về bốn hướng chập chùng đồi cao tiếp núi thẳm. Trường Sơn ác độc nhận thêm một hình hài.



ĐỐT CHARLIE

Bây giờ là buổi chiều. Buổi chiều với nắng vàng và gió lộng. Không còn tiếng nổ trong không gian, ba mỏm núi bốc những sợi khói nhỏ, mờ mờ hơi nóng. Nóng không phải hơi nắng mặt trời nhưng do âm ỉ của thuốc súng chưa kịp tan, còn lẫn khuất nơi cây cỏ, đất cát.

- Thiếu tá. Hải gọi nhỏ Mể. Lúc riêng rẽ, ít khi hai người gọi nhau bằng cấp bậc, nhưng bây giờ, tình hình đã khác, trách nhiệm và bổn phận quá đỗi nặng nề, thêm xúc động trong lòng qua cái chết của người chỉ huy. Hải nhắc nhở Mể.

- Thiếu tá, tổng kết là mình chết 20, 40 bị thương cần di tản.

Mể gật đầu, đưa mắt nhìn hỏi Liệu.

- Đúng vậy! Liệu đáp nhỏ. Anh toubib hết đồ nghề, nhìn xuống xác anh Năm, như một cách lẫn tránh.

- Dạ, có ông Hùng muốn nói chuyện với thiếu tá. Người lính truyền tin đưa ống liên hợp cho Mể.

Tiếng Hùng ở C1, vọng trong máy: Trình Mê Linh (danh hiệu truyền tin của Mể), ở tòi thì không có gì, nhưng từ sáng tới giờ sao chẳng nghe 008 (tiểu đoàn trưởng) nói gì với tôi hết. Giọng Hùng mang vẻ trách móc xa vắng, ắt hẳn hẳn đã linh cảm được tai nạn xảy ra. Mể nhìn xuống xác anh Năm, đôi mắt đỏ mịt mỗi chớp chớp, hình như có giọt nước mắt lưng tròng.

- 008 đã bắt tay với ông Phan (tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 1 Dù, đã tử trận Hạ Lào năm 1971). Biết thế thôi, đừng nói cho ai hay.

- Dạ, tôi nghe rõ Mê Linh. Hùng không còn hơi sức để hỏi gì thêm.

Súng lại nổ dưới Charlie. "Cát" anh Năm lại, đừng cho lính biết. Tất cả ra giao thông hào. Mể ra lệnh ngắn. Lờ nói đanh cứng, dứt khoát. Trong ráng chiều, những người lính ở C1 và C2 chăm chú theo dõi trận đánh nơi cao độ C. Bắt đầu, cối và sơn pháo từ những cao độ phía Tây bắn từng nhịp bốn trái một vào căn cứ, xong bộ binh Sư Đoàn Điện Biên từ hai hướng Tây, Tây-Nam xếp hàng như đi diễn hành tiến vào.

- Đúng là tụi nó điên rồi, không điều động, ần núp gì cả. Điện Biên cái con c...! Lính ở C1 và C2 đồng đứng dậy khỏi giao thông hào chơi trò chơi mới.

- Mày bắn vào cái hố có bốn thằng núp dưới kia, nếu trật thì để tao. Hai người lính Đại Đội 112 thách nhau dùng súng phóng lựu M-79 và hỏa tiễn cầm tay M-72 từ đồi cao bắn xuống. Trái đạn bay đi khoảng ngắn, đất bụi bay lên. Bốn thân xác phơi trần trụi, vật vã, lẫn lóc. Người lính nhỏ Miền Bắc đi giải phóng ai đây; trong phút chốc họ đã trở nên thành những bia thịt sống thậm vô ích và chết với giá quá rẻ.

Cuộc tấn công vào cứ điểm C kéo dài năm đợt. Lính Thịnh đánh tinh táo, chắc chắn. Nhưng bỗng nhiên, Mể có quyết định: Rút nó về, nhờ tối nay, nó hết đạn thì sao.

Hải gọi liền máy, bảo Thịnh,

- 401 (Thịnh) đây 06 (Hải), anh xếp va-ly lại, nhớ mang theo mấy thùng rách áo, về ở với bố mẹ.

- Vàng, vàng, tôi nghe rõ, tôi cũng có ý định đó vì kẹo gần hết, nhưng số 008 và 007 (tiểu đoàn trưởng và phó) hiểu lầm. Tôi nghiệp chưa, đến giờ này, Thịnh vẫn không biết người anh cả của tiểu đoàn đã đi khuất. Trong âm nói của Thịnh vang động mỗi hân hoan vui sướng "về với bố mẹ". Thịnh đâu tiên đoán được đến lượt mình ở ngày mai.

Đại Đội 111 rút được về C2, năm giờ chiều, trời chỉ còn chút ráng đỏ, gió lạnh. Đỉnh Charlie trống trải cháy ngọn lửa điều tàn. Và trong hoang vu hấp hối của cỏ cây, hàng trăm người lính Bắc Việt, "những chiến sĩ Điện Biên của Sư Đoàn Thép, đơn vị vang danh bốn chiều lục địa, những người lính Quân Đội Nhân Dân của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà", tất cả đồng nhào lên Charlie một lượt. Những "bàn chân gang thép mang linh hồn vũ bảo vào Nam giải phóng, đánh đuổi đế quốc Mỹ xâm lược" đồng chạy mau hơn, nhanh hơn. Để cùng lẫn lộn, giành giật trên vùng đất vỡ nát, lầy lụa xác người và hơi thuốc đạn.

Như một cơn đồng nhập quần trí, tất cả đồng vất bỏ vũ khí, dùng tay trần cào, xới, bới, móc. Đám lính đói Sư Đoàn Thép kiếm thức ăn. Họ tìm gạo sấy, thịt hộp và C Ration. Cuối đường giải phóng, những "chiến sĩ Điện Biên anh hùng" tìm ra "vinh quang đích thực" nơi những hộp thức ăn chế tạo tại Mỹ, giữa đám xác người Miền Nam họ vừa tàn sát.

- Bom! Bom! Đốt cháy tụi nó hết! Mẹ nói như thét.

- Có ngay! Hải "khều" ngay ba phi tuần Napalm. Toán lính Bắc định tháo chạy, nhưng không kịp nữa. Theo một hướng Tây-Đông chính xác, ba chiếc Skyraider cùng chúi xuống một lúc. Lửa lộng lộng, lửa vàng đỏ trộn khói đen cuộn lên lớp lớp. Trong cỏ cây cháy khét có mùi thịt. Thịt của người và thịt của thức ăn. Lính Cộng Sản Sư Đoàn Điện Biên Phủ vinh quang chết trên mục tiêu vừa chiếm lĩnh: những hộp thịt thức ăn chế tạo tại Mỹ quốc.

Ngày 13 tháng 4, Mẹ cho Đại Đội 112 xuống chiếm lại C. Lính của Hùng "móm" vừa từ trên "hột lạc" đổ xuống bị bật lại ngay bởi một hàng rào của cối 60, 82 và sơn pháo 75 ly bắn thẳng từ ngọn đồi phía Tây. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn không một chút do dự: Cho thẳng 2 về, tụi nó hận mình về vụ hôm qua. Lên phía Bắc không được, Mẹ thử bung quân ra hướng Đông để tìm bãi đáp. Phải có một bãi đáp bất cứ gia nào, thương binh, người chết, xác anh Năm. Tất cả cần phải di tản. Sự hiện diện của những đau đớn này làm lòng nặng xuống, cũng có thể gây nên tâm lý phục hận phần nộ, nhưng cũng là lần suy sụp lo sợ. Phải di tản gấp số thương binh. Mẹ nói với Thịnh:

- Ông gắng ra chỗ này, (một trảng trống cách C2 khoảng ba trăm thước về hướng Đông), kiếm được LZ (bãi đáp trực thăng), di tản hết thương binh và người chết, tụi còn lại mới yên lòng được. Đừng để cho lính có cảm giác bị bỏ rơi, tinh thần họ giảm đi, dễ xúc động. Hơn nữa, mình hết đạn và nước uống. Nhé, ông gắng ra cho được.

- Dạ, thiếu tá để tôi.

Thịnh can trường như Triệu Tử Long, dẫn đại đội chỉ trên khoảng bốn mươi người rời căn cứ. Cái trảng trống kia rồi, 50, 40, 30. Gắng chút nữa, mình có nước uống! Thịnh thúc dục người lính. Nhưng không thể được. Bắc quân bắt đầu khai hoả, bốn phía cùng nổ từ các cao điểm chung quanh. Nguy hiểm hơn, địch cắt đứt đường về, quân ở C2 cố ra đón bị chặn lại, không thể dùng một thứ vũ khí nào khác ngoài lựu đạn. Tiến không được, thoái lui không xong, trên đầu bị vây chụp bởi đạn sơn pháo từ dãy cao điểm phía Nam dội xuống. Thịnh ngã xuống. Chỉ còn con đường này cho người lính trẻ. Thịnh chết giữa trời, trên đồi cháy. Viên đạn cuối cùng vừa bắn ra. Bóng Bắc quân vây kín. Trái lựu đạn còn lại cũng vừa ném. Người sĩ quan tuổi quá hai mươi ngã xuống bởi chục nòng súng xả đạn vào. Chuẩn Úy Ba nhào đến ôm xác Thịnh, hứng nốt những viên đạn còn lại. Mẹ nổi điên trong giao thông hào, gọi máy liên lạc với Đại Đội 111.

- Ở đây còn có ai?

- Có tôi. Khánh, sĩ quan liên lạc tiễn sát pháo binh đáp mau.

- Anh coi đại đội, cố dẫn về lại tôi. Có thẳng 4 ra đón.

- Tôi nghe đích thân rõ.

Người sĩ quan pháo binh gom quân làm một mũi dùi. Đánh! Để tao đi đầu, lựu đạn mở hết kíp ra. Trung Sĩ Lung, người hạ sĩ quan thâm niên nhất dẫn đầu toán quân, xung trận như mũi tên lửa. Đường về có được rồi, bắn bắn che nhau, Lung về chót. Nhưng còn hai ông thầy! Lung cố chạy ngược trở lại nơi xác của Thịnh và Ba. Một loạt đạn vô tình nào đó. Chậm chậm Lung ngã xuống. Ba xác chết chồng lên nhau bất động.

Hai giờ chiều, Bắc quân mở cuộc tấn công mới, cuộc tấn công công khai, nhắm thẳng vào C2, căn cứ chính.

- Tụi nó dứt mình. Được, Mày "Điện biên" tao "Nhảy Dù," xem ai hơn ai. Tất cả ai ngồi được, kể cả bị thương,

ra hết giao thông hào, thằng nào kêu la khóc lóc, tao bắn chết. Chính tao bắn tụi mày để thua, tao bombing vào đây. Chết, chết tất cả! Mẽ gào lên, xong ngất xỉu.

Liệu nói nhỏ, thì thăm sát tai Mẽ: Tim ông nó mệt rồi, đừng "gonfler" quá, ông chết luôn, hết người chỉ huy.

Lính sư đoàn Điện Biên thổi kèn xung phong dưới yểm trợ của cối và sơn pháo. Quân ta sau mỗi đợt pháo, đứng khỏi giao thông hào. Vào nữa, vào nữa đi con. Có đũa nào già không mày? Tao chỉ thấy toàn con nít, đánh tay không tao cũng có thể bóp cổ tụi nó được! Trước mắt lính nhảy dù, một lớp, hai lớp, những "đứa trẻ" cứ tuần tự đi tới. Những lớp trẻ con chơi trò đánh nhau. Chơi trò chơi ác độc do ép buộc, tuyệt vọng và vô nghĩa lý.

- Không nương tay với nó. Napalm, Hải!

- Có ngay!

Hai chiếc skyraider xuống thấp như chưa bao giờ thấp hơn, dưới đất thấy được chiếc mũ trắng của anh pilot. Hình như anh muốn nhìn quân bạn, anh muốn chào thăm hỏi như sau mỗi lần thả "líp" dù chót, phi cơ thường hạ thấp cách mặt đất khoảng vài mươi thước để "chào bãi." Ở đây cũng thế, hai chiếc máy bay rà sát xuống coi như gần đụng ngọn cây. Thả bom với cao độ như thế này chắc chắn không chệch một thước, bom nổ cháy xém đến tuyến phòng thủ của quân bạn, đám lính Bắc lẫn lộn trong bãi lửa, chạy dạt ra xa. Nhưng ô kìa, hai chiếc skyraider không lên được nữa. Lòng can đảm và tinh đồng đội đã giết các anh. Các anh đã xuống quá thấp để ném bom thật chính xác, để bung địch ra cho bạn. Các anh đã quên thân mình. Hai cánh đại bàng chúi xuống. Chúi xuống nữa và bốc cháy. Vĩnh biệt các anh! Đám cháy kết thúc trận đánh. Thấy người cháy đen nằm chật sườn đồi. Chúng nó đánh, chết như thế để làm gì nhỉ? Một ngày của hai mươi bốn giờ trên thép đỏ và máu nóng đi qua. Trời tối dần. Đêm xuống. Người lính dựa lưng vào giao thông hào liếm môi. Môi anh nóng như miếng vỏ cây bị nung khô. Từ sáng đến giờ chưa được uống nước. Anh không còn sức để nghĩ thêm sau chữ "nước."

Ngày 14 tháng 4 tiếp theo. Tính đến hai giờ chiều, C2 nhận hơn 2,000 đạn "delay" và nổ chụp. Toàn bộ Tiểu Đoàn 11 co mình trong giao thông hào dưới cơn mưa pháo không dứt đoạn.

- Nó nổ xa mình. Hải thều thào.

- Ủ phía Tây, ngoài tuyến mình. Liệu tiếp lời, gật đầu đồng ý với Hải. Nhưng thật ra cả hai đều tự dối, pháo không rơi một điểm, một tuyến, pháo chụp toàn thể C2. Pháo tan nát. Pháo mênh mêng. Tất cả những lời nói chỉ là cách tự đánh lừa, trấn tĩnh đồng đội và cũng chính mình.

- Hôm nay 14? Liệu hỏi bằng quơ, gọi chuyện trong tiếng nổ âm ỉ sắc buốt. Mẽ Hải không trả lời, đưa mắt dò hỏi. Còn lời nào trong cơn mưa lũ của sắt thép vang động này?!

- Hôm nay mười bốn, mai mười lăm, ngày đầy tháng con tôi.

Bốn con mắt lại mở ra. Mẽ và Hải không hiểu ý Liệu. Không hề hiểu nổi. Vì Liệu đang nghĩ: Không lẽ ngày đầy tháng con bố lại chết? "Chết", chữ nhỏ ngắn này làm tê liệt hết phản ứng. Chết đến từ tiếng "bực" âm âm nơi xa, sâu trong rặng Big Mama, xong nổ "oành" đầu đây. Hình như ngay trên đỉnh đầu, trong lòng nón sắc đang vang động u-u. Giữa khoảng cách kinh khiếp này chữ "chết" hiện ra sáng rực như một giải quang báo, tiếp nổ bùng với toàn hể sức công phá. Tiếp tục... tiếp tục... Bốn cây 130 ly nơi xa nổ đạn xuống Charlie nhịp nhàng từng ngắt khoảng ngắn.

Năm giờ chiều, trận mưa đại pháo chấm dứt để cối và sơn pháo 75 ly điểm giọt, bắn thẳng vào căn cứ.

- Xong rồi, tụi nó "chơi" mình lại. Mẽ đứng khỏi giao thông hào. Đêm nay là quyết định, mình và nó last fighting. Mẽ báo cáo với Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn.

- Bây giờ tụi nó hết "in coming," (pháo kích) và bắt đầu "ground attack" (địa chiến). Không phải Mẽ sinh dùng tiếng Mỹ, bởi thông thường, những danh từ kia phải được nguy hoá, nhưng bây giờ tìm đâu ra thì giờ để dò tìm từng từ trong bảng "ám danh đàm thoại."

- Nó đánh anh chưa? Viên lữ đoàn trưởng ở căn cứ Võ Định vào máy liên lạc trực tiếp với Mẽ.

- Bắc đầu ở hướng cũ, tây và tây-nam, heavy attack (tấn công mạnh).

Tất cả đứng khỏi hầm, đạn súng Colt lên nòng, bác sĩ Liệu cúi húi tìm mấy trái lựu đạn. Tôi hết đồ nghề bác sĩ rồi, chơi "đồ chơi" mới vậy, lần sau đi hành quân, tôi mang một khẩu đại liên 60! Không ai còn sức hưởng ứng câu đùa của Liệu. Mẽ nhăn mặt đau đớn, ngày hôm qua bị một quả pétard (thủ pháo, một loại lựu đạn biến chế) nổ quá gần, sức nổ ép cứng xương sườn vào vách hầm, để lại những vết máu bầm lấm chấm.

Trời tối dần, hơi núi đùn lên cao, đậm đặc thêm vì khói súng. Bắc quân đã chiếm được một phần giao thông hào, tuyến phòng thủ của Đại Đội 114. Trình Mê Linh, nó lấy cửa của tôi một "khúc ruột." Cho, Đại Đội Trưởng 114 báo cáo với Mẽ.

- Hải, nói với lũ đoàn nó vào tuyến mình rồi.

- Tao... tao mệt... nói không nổi, Liệu giúp hộ...

Bác sĩ Liệu, to người, béo mập, đang khom lưng lấy súng colt lạch cạch như trong phim cao-bồi, chớp ống liên hợp máy truyền tin.

- Dễ thôi, dễ thôi. Tụi nó cầm được một phần vỏ lục của tôi. Liệu ề à với giọng tỉnh táo đùa cợt.

- Ông phải la lên mới được, đùa thế, ngoài ấy tưởng mình giỡn.

- Giỡn làm sao, không đùa như thế, chẳng nhẽ lại khóc lóc mếu máo sao? Ê... chạy đi đâu! Liệu quay nòng súng Colt về phía một anh lính đang nháo nhát chạy vào khu giao thông hào trung tâm.

- Đi ra, ông bác sĩ không bắn Mày thì tao bắn cho. Mày biết chết như thế nào? Mẽ hét lớn với người lính...

"Biết chết như thế nào!" Mẽ cũng buồn cười vì lời nói của mình. Chết rồi, thì biết chó thế nào nữa? Ầm! Một trái bộc-pha nổ thật gần, bắn Mẽ ngã ngựa người xuống. Mẽ lồm cồm bò dậy, sờ lưng.

- Bác sĩ, chắc tao bị thương nặng! Mẽ thều thào.

Liệu xoa tay lên lưng Mẽ, thân áo rách lỗ chỗ. Đếch có gì cả, mảnh nhỏ như bụi, vì ông yếu sức nên ngắt thế thôi, đây là hậu quả những cú đâm của thằng Hennessy, Couvoisier trước kia!!

- C... giờ này mà mày còn trêu được!

- Stupid! Why you fire forty-five? Anh vớ vấn trường, Thiếu Tá Duffy hét vào tai Liệu.

- I have only this. Mày, giờ này còn why với what. What cái cần câu ông ấy.

Một đợt, hai đợt, năm đợt, Bắc quân tràn vào, bị đẩy ra, lại tiếp tục tràn vào, chiếm được một đoạn giao thông hào, xong lần dần từng đoạn.

- Không xong rồi, nó nhiều "tiền" quá! Hải lắm bầm.

Mẽ nhìn Liệu, Hải, cố vấn trường Duffy. Tôi muốn ở lại! Mẽ chắc giọng.

- Nó vào chỗ thằng 4, đang qua chỗ thằng 2, mình hết đạn. Đợt, tôi đề nghị. Hải khôn ngoan, dứt khoát.

- Phải, mình "ra" đi, ở đây chịu không nổi, tụi nó đông gấp mấy mình. Liệu tiếp theo. Chữ "ra" ráo hoảnh trống không.

Mẽ im lặng, gỡ nón sắc ra khỏi đầu.

- No hesitation, the best way, sir? Duffy, Thiếu Tá Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ, người quán băng loang lỗ máu khô, anh đã bị thương ba nơi trên thân, nhưng quyết ở lại với tiểu đoàn. Viên cố vấn, hiểu được phút giây nghiêm trọng đối với Mẽ; lần đầu tiên anh gọi người cùng cấp bậc, một thiếu tá người Việt với danh xưng kính trọng, "sir".

- Đồng ý, cho thằng 2 dẫn đầu, xong đến đại đội chỉ huy và thằng 4 bao chốt. Hải, gọi máy qua thằng 3, bảo nó "nhỏ neo" ra điểm hẹn này. Mẽ chỉ một vùng tập trung ở hướng đông-bắc trên bản đồ. Bảo nó đi ngay, mang theo thương binh.

Lần đầu tiên trong đời tác chiến Mẽ phải "chạy", Mậu Thân, 1968, ở Huế, với đại đội chỉ còn ba mươi người, đấu trùng trùng nguy khốn, Mẽ vẫn điều quân phản công chiếm lại cổng thành Thượng Tứ. Nhưng, lần này, viễn ảnh toàn bộ tiểu đoàn bị tràn ngập, Mẽ không còn cách nào khác hơn.

- Hướng đông-bắc, 800 ly giác, thằng 3 sẽ ra đó với mình. Hải chuyển lệnh cho Hùng "móm," thành phần xung kích còn lại cuối cùng của đơn vị.

- OK, em nghe, em làm được cái một. Hùng "móm" vẫn ranh mãnh như không có chuyện quan trọng đang xảy ra.

Đi xuống hào, vực sâu hun hút, trời tối thẫm và cây rừng đan lười. Chỉ tiếng lá khẽ động dưới bước chân cùng những thanh âm rên rĩ gằm ghìm trong cổ họng. Đoàn quân lẩn vào bóng đêm như muốn tan thành vật vô hình. Sau lưng họ trên đồi cao, C2 bốc lửa ngọn. Bom đã thả xuống khi người lính cuối cùng Đại Đội 1 ra khỏi vòng vây. Thương binh nặng và xác "anh Năm," chuỗi cảnh tượng chập chờn chồng lên trí óc Mẽ. Mệt, cảm giác rõ rệt nhất, ba ngày và đêm không ăn, ngủ, chỉ nhấp chút nước lã cảm hơi và cuối cùng, cuộc rút quân trong đêm. Đi nữa đi Hùng, đúng hướng rồi, cứ tiếp tục, phía mặt trời đỏ, bao giờ đến chỗ trống thì báo tôi. Nhớ liên lạc với thằng 3 ở phía trái, thấy mặt trời thì báo. Mẽ thì thào chuyển lệnh cho Hùng, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1.

Mặt trời chưa thấy, đêm còn dày. Dày từng khối lớn mông mênh và đặc cứng. Hình như đã đến đáy một "tan-véc"(khe nhỏ chạy giữa hai chân núi), chân bước lên lớp đất ẩm. Nước! Người lính đặt tay xuống "mặt nước." Không có, chỉ một lớp lá ẩm mục và đất bùn, khe suối mùa, chưa có nước. Nhưng bàn tay có chút ẩm, người lính lè lưỡi liếm miếng nước vô hình đó. Qua khỏi "tan-véc," lên đỉnh đồi, thấy lại sau lưng ngọn lửa ở C2 bập bùng. Bọn bè ta còn đó, sống làm sao được hờ trời? Mẽ kiệt lực hỏi.

- Hải, khi chốt mình để "anh Năm" ở đâu ?

- Ở giao thông hào, nơi hầm đại liên. Mễ và Hải chỉ nói với nhau được câu ngắn trong đêm. Nguy hiểm và rình rập vẫn còn rất nhiều. Sao trời chưa sáng nhỉ? Hùng, gắng đi mau hơn nữa, càng xa tụi nó càng tốt, giữ được súng và thương binh nhẹ như thế này cũng tạm coi như là "đẹp." Đẹp, hình như Mễ cười chế riếu mình trong bóng tối. Thôi, đừng nghĩ gì nữa, cởi nón sắt cầm tay, bốn ngày đội hoài khối sắt trên đầu, khi cởi ra còn nguyên ảo giác của âm vang tiếng nổ lộng trong lòng chiếc nón kim khí. Mệt quá! Sóng rồi! Hùng "móm" kêu một tiếng sáng khoái, bốc máy báo cáo cho Mễ, nhanh như chớp:

- Tôi thấy "nó" rồi phía tay trái tôi.

Mễ nhìn lên tàng cây, trời tím nhạt chưa có ráng nắng, nhưng ngày đã bắt đầu, trăng trắng vùng tập trung đã gần đến. Thoát rồi chẳng? Mễ tự tin nhưng cũng rất đầy kinh nghiệm: Nó phục mình ở đây nữa thì tan hàng!! Ý nghĩ kinh khiếp như một mũi dao cực bén cắm ngay đỉnh đầu. Mễ không dám nghĩ tiếp.

- Kêu thằng "Đỗ Phủ" đến tao Hải,

- Duffy come here. Viên thiếu tá cổ vấn đang đi sau Hải và Liệu nghe kêu, mỉm cười bước lại. Ba lần bị thương, bốn ngày chiến đấu không ăn, ngủ, Duffy vẫn "cứng" như một khối thép, đầu đội mũ đi rừng, khẩu M-18 đặt ngang hông, tự tin và bình thản như một ý chí không lay chuyển. Tiên sư thằng cha này "dur" cả hồn lẫn xác, number one! Liệu nói với Hải khi Duffy qua mặt để lên gặp Mễ. Anh chàng hiểu ý, mỉm cười: Hello Doc! Trong phút chốc sự việc khủng khiếp của bốn ngày căng cứng như vụn tan đi. Nắng cũng vừa đến, nắng đầu tiên của ngày, lòng người lính duỗi ra theo độ ấm của vệt ánh sáng. Sống được rồi mừng biết bao nhiêu!

Đây nhé Duffy, vùng tập trung của mình, 113 bên trái, phe ta bên phải cùng "move" lên. Mình làm một cái LZ, xong "mày" gọi "Tây" đem máy bay tới móc mình ra, OK

- OK Doc! "Đỗ Phủ" gạt đầu lia lia... Good. Very good, you're the best commander! "Đỗ Phủ" đưa ngón cái lên ca tụng Mễ.

- Tao hay hơn nhiều, cú này bị "kẹt," mày khen làm tao ngượng. Duffy không biết Mễ nói gì, cười rộng mồm, Mễ cười theo.

Rất cẩn thận, Mễ cho Hùng "móm" và Hùng "mập" cùng lên trăng trước. Hai cậu Hùng "bắt tay" nhau, làm thành vòng phòng thủ, phần còn lại của tiểu đoàn với đám thương binh "bò" lên tiếp. Xong rồi, khá an toàn, giữ được cái trăng là tốt, có đường thoát rồi. Duffy, có tàu bay chưa?

- OK! Ten minutes, sir!

Nhưng không còn "ten minutes" nào cho Tiểu Đoàn 11 nữa! Một trận mưa rào, mưa đầu mùa. Mưa bởi một rừng cối và sơn pháo từ những cao độ phía đông "tươi" xuống. Bắc quân tấn công bộ từ đông-nam lên. Không hầm hố, không đạn, mệt mỏi, đói khát của bốn ngày đã đến đỉnh cao nhất chịu đựng. Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù lẫn lộn, cửa quây hấp hối trên trăng cỏ tranh trụi dưới lưới chụp đan dày bởi lửa, khói và mảnh đạn thép. Hàng sống, chống chết! Hàng sống, chống chết! Bắc quân ào ào như nước lũ tràn đi qua con đê bị vỡ. Tiểu Đoàn 11 tựa tình cảnh con báo kiệt lực bị vây khốn bởi một rừng ong cực độc!

Bây giờ là 8 giờ sáng của ngày 15 tháng 4/1972, Tiểu Đoàn Nhảy Dù mới tinh của Anh Năm, tiểu đoàn đã khoan thủng bức tường thép của cộng quân ở Damber; tiểu đoàn "nướng sống" hai tiểu đoàn của sư đoàn Điện Biên trên cứ điểm C. Thua. Thua đau đớn và thua vô lý! Đâu còn có thể để dựa vào. Đâu còn lực để đương cự?

Muốn đánh nhau phải có "thế" và "lực." Thế đã mất ngay từ ngày đầu tiên khi bước xuống cao điểm với một nhiệm vụ "phòng thủ" quá mỏng manh thụ động, và lực nào còn nổi sau bốn ngày hay 156 giờ tác chiến căng thẳng trên các cao điểm nguy hiểm và thiếu thốn toàn diện. Hình như mọi người đều không ăn, uống kể từ ngày 12. Uống, nếu có chỉ là chữ gọi động tác "nhúng" chiếc lưới vào nắp bi đông ẩm ướt. Tan hàng! Những người sống sót còn lại tan biến vào rừng cỏ tranh.

...Charlie mất, Delta ở phía nam do Tiểu Đoàn 7 Dù phải rút đi vì không chịu nổi cuộc cường tập kéo dài qua ngày thứ tư. Vòng đai Nhảy Dù tan vỡ dần như chuỗi dây xích nút đầu bị phá. Chỉ còn lại hai cứ điểm chót là Bravo và Metro ở trái, phải Võ Định. Nhưng Võ Định không thể là một điểm chiến thuật vững chắc khi cạnh sườn đã bị nhỏ.

Ngày 24 tháng 4, phi trường Phượng Hoàng (tây Tân Cảnh), Tân Cảnh và hai căn cứ Diên Bình, Zuzu ở phía nam lần lượt tan rã. Võ Định không còn là một cứ điểm có khả năng kháng cự và Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 2 đưa Tiểu Đoàn 7 dần dần mở đường xuôi nam hướng Kontum. Kontum dưới ảnh hưởng của việc mất Tân Cảnh

biến thành cảnh địa ngục với những trận đánh sát nách thành phố, như ở Đại Chung Viện, khu phi trường. Những đơn vị đặc công Bắc quân với ám hiệu riêng: Tay áo cuốn lên quá cùi chỏ, quần xắn quá đùi, mảnh vải trắng buộc quanh vai, đã đột nhập vào những nơi trọng yếu của thị xã.

Công Trường 2 Cộng Sản sau khi dưỡng quân, vượt sông Pô-Kơ đánh vào sườn của Lữ Đoàn 2 và các Chiến Đoàn Biệt Động Quân. Hết, Lữ Đoàn 2 Dù chỉ còn mỗi đường, các tiểu đoàn tự nương bảo vệ lẫn nhau rút về Pleiku. Lữ đoàn lại hết nhiệm vụ Vùng 2 để ra Vùng 1. Đường về Pleiku phải qua đèo Chu Pao đỉnh núi 953 trông xuống sông Dak Yeul với những cao độ thẳng đứng. Chỉ còn mỗi đường này là sinh lộ, nhưng sinh lộ phải qua điểm chết: Đèo Chu Pao.

Hai đại đội của Tiểu Đoàn 7 Dù do Nguyễn Lô (tiểu đoàn phó) chỉ huy mở một đường đi qua điểm chết với chấp nhận tỷ lệ thiệt hại 50% quân số. Và cũng như bao lần của mười năm chiến trận, Lô mở được cửa ngõ về Pleiku, dân và quân theo đó rút đi. Rút đi khỏi địa ngục, vì Kontum không còn là thành phố sống, người dân thất thần dáo dác giành giật nhau kiếm một chỗ trực thăng ở sân vận động. Giữa bụi mù và tiếng nổ đại pháo, cảnh người sống cuồng loạn đổ xô vào lòng trực thăng bất chấp tiếng súng thị oai của quân cảnh. Họ chen nhau như nước tràn qua đê vỡ để đến gần, đến gần hơn chút nữa ngưỡng cửa trực thăng, và lúc tay vừa chạm được khối sắt xám phủ bụi đỏ, chân cong lên sắp bước vào lòng của "hy vọng sự sống" thì một cơn sóng khác, đập họ ngã xuống, kéo hút ra xa.

Kontum cháy ngọn lửa hồng lên cao hắt khỏi rừng xanh. Chỉ còn mỗi hình ảnh bình yên nơi thành phố đang bùng lửa này là hàng phượng đỏ hoa gần câu lạc bộ ngã cành xuống mặt nước sông Dakpla mờ sương khói. Nhưng phượng cũng có màu đỏ. Màu của máu.

Phan Nhật Nam